TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST Ngày 09-6-2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Vĩnh;

Bà Trương Thị An.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2023/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 406/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 457/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lưu Thị C, trú tại: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hữu Đ, trú tại: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 02 năm 2023 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Lưu Thị C trình bày:

Chị C xây dựng hạnh phúc với anh Nguyễn Hữu Đ do tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 3 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị bị tai nạn không tự phục vụ được bản thân cùng trong thời gian đó anh Đ cũng bị ốm, anh Đ tìm vợ cũ về chăm sóc anh, do vậy vợ chồng xảy mâu thuẫn, anh Đ không tôn trọng chị luôn có lời lẽ xúc phạm và đuổi chị mục đích muốn đón vợ cũ về chung sống. Chị đưa con về nhà mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh Đ, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Chị C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ. Về con chung: Chị C và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Minh Trí T, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2009. Ly hôn chị C đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh không đến tòa án để giải quyết việc chị Lưu Thị C xin ly hôn anh nên không có lời khai của anh Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Lưu Thị C đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203, Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Lưu Thị C được ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ. Về con chung: Giao con Nguyễn Minh Trí T, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2009 cho chị Lưu Thị C nuôi dưỡng, chị C không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị Lưu Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lưu Thị C có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ. Anh Đ có nơi cư trú tại thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thụ lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn chị Lưu Thị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lưu Thị C và anh Nguyễn Hữu Đ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị C và anh Nguyễn Hữu Đ xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 3 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và có 01 con chung. Quá trình chung sống đến năm 2021 thì anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không thống nhất với nhau trong mọi lĩnh cuộc sống, vợ chồng không còn tin tưởng nhau về mặt tình cảm nên không tìm được tiếng nói chung. Chị C đưa con về nhà bố mẹ ở và sống ly thân với anh Đ, hai bên không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Chị C đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ đã được triệu tập nhiều lần nhưng anh không đến Tòa án và không có ý kiến gì về việc chị C xin ly hôn anh. Do vậy anh Đ đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình được pháp luật bảo vệ. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị C xin ly hôn anh Đ là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị C và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Minh Trí T, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2009. Ly hôn chị C đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, anh Đ không có ý kiến gì. Xét hiện nay chị C có công việc, có thu nhập, có nơi ở ổn định cùng với bố mẹ chị đảm bảo điều kiện nuôi con, cháu Tuệ có ý kiến đề nghị được ở với chị C. Vì vậy Hội đồng xét xử giao con Nguyễn Minh Trí T cho chị C nuôi dưỡng. Chị C không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Lưu Thị C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lưu Thị C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chị Lưu Thị C được ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Minh Trí T, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2009 cho chị Lưu Thị C nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lưu Thị C không yêu cầu anh Nguyễn Hữu Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lưu Thị C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lưu Thị C đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001442 ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Lưu Thị C đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Lưu Thị C và anh Nguyễn Hữu Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhạn